

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn;
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn;
- Nghị quyết số 209/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 22/4/2022 và Nghị quyết số 699/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 29/11/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn;
- Báo cáo tài chính riêng và Hợp nhất kết thúc tại ngày 31/12/2022 của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn tại kỳ họp thường niên năm 2023 những nội dung sau:

Phần I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

1. Nhân sự của Ban Kiểm soát

Nhân sự của Ban Kiểm soát gồm:

- (1). Bà Vũ Thị Thanh Duyên - Trưởng ban (bầu ngày 26/4/2021)
- (2). Bà Trần Thị Hương - Thành viên (bầu ngày 16/4/2021, miễn nhiệm ngày 22/4/2022)
- (3). Bà Dương Thị Thu Thủy - Thành viên (bầu ngày 26/4/2021)
- (4). Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thành viên (bầu ngày 22/4/2022)

2. Các hoạt động chính trong năm 2022

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát (gọi tắt là BKS) bám sát kế hoạch hoạt động theo chương trình đã đề ra, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (gọi tắt là HĐQT), Tổng giám đốc (gọi tắt là TGD) và kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn (gọi tắt là Cảng Sài Gòn). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS

thường xuyên duy trì mối quan hệ công tác và phối hợp với HĐQT, TGD nắm bắt kịp thời tình hình của doanh nghiệp.

Các hoạt động trọng tâm đã thực hiện như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; tuân thủ các quy định của pháp luật nhà nước, tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong hoạt động quản lý và điều hành Công ty.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.
- Kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Cảng Sài Gòn thông qua các báo cáo của BDH.
- Giám sát tình hình tài chính, quản lý vốn đầu tư, quản lý nợ, quản lý doanh thu, quản lý chi phí; thông qua thẩm tra Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, TGD các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động đầu tư, mua sắm; về công tác hoàn thiện các quy phạm nội bộ...
- Giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên:

Trong quá trình thực hiện, BKS đảm bảo tính độc lập khách quan, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Sài Gòn, đến hoạt động quản lý điều hành của HĐQT/của TGD, không gây khó khăn cho phòng ban/bộ phận được kiểm tra giám sát. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát và tham dự các cuộc họp HĐQT, BKS đã đưa ra các góp ý, đề xuất, kiến nghị và được HĐQT, TGD đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời.

Các thành viên BKS xác định trách nhiệm cá nhân trong việc thực thi nhiệm vụ với tinh thần trung thực, cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, đóng góp ý kiến/kiến nghị đến HĐQT, TGD để điều chỉnh cho phù hợp trong hoạt động quản lý, điều hành.

Tuy nhiên do các thành viên BKS đều thực thi nhiệm vụ theo hình thức kiêm nhiệm nên đôi khi việc tiếp cận thông tin còn bị chậm, việc đóng góp ý kiến hoặc kiến nghị chưa được kịp thời. Việc phân bổ thời gian chưa phù hợp.

Do vậy, trong năm 2023 các thành viên BKS sẽ tích cực, chủ động hơn nữa để thực thi nhiệm vụ với tinh thần và trách nhiệm cao nhất; nêu ý kiến/kiến nghị kịp thời gửi đến HĐQT/TGD.

4. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022:

- Từ ngày 01/01 đến 22/4 năm 2022, BKS có 01 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách hưởng lương chuyên trách (không hưởng thù lao). Tổng thu nhập trong giai đoạn này là 165.033.329 đồng.
- Từ sau ngày 22/4/2022, cả 03 thành viên BKS đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hưởng thù lao. Tổng thù lao là 260.000.000 đồng.
- Các chi phí liên quan đến hoạt động của BKS thực hiện theo quy định và quy chế nội bộ công ty với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc với Ban Kiểm soát:

BKS luôn phối hợp với HĐQT, TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. BKS tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT. HĐQT và TGD đảm bảo việc cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Hầu hết các ý kiến đóng góp của BKS đối với hoạt động của HĐQT, TGD Cảng Sài Gòn đều được ghi nhận để điều chỉnh trong quá trình quản lý và điều hành Công ty.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT, TGD với BKS góp phần tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn tài sản, bảo toàn phát triển vốn của Cảng Sài Gòn.

6. Kế hoạch hoạt động năm 2023

Năm 2023, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, công tác quản lý điều hành của TGD.
- Giám sát các chỉ tiêu tài chính; bảo toàn và phát triển vốn; Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ.
- Giám sát hoạt động đầu tư dự án; hoạt động sửa chữa, mua sắm, thanh lý tài sản.
- Giám sát việc quản lý vốn đầu tư của Cảng Sài Gòn tại các đơn vị có vốn góp thông qua Người đại diện vốn do Cảng Sài Gòn cử.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty; công tác lao động tiền lương.
- Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác quản lý nợ; quản lý chi phí hiệu quả; tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước.
- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp giao ban điều hành, cuộc họp giao ban sản xuất của Công ty để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và đóng góp ý kiến kịp thời.

Phần 2. Kết quả kiểm tra, giám sát

1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300479714 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 14/3/2022.

- Đến 31/12/2022, người đại diện theo pháp luật của Cảng Sài Gòn gồm: ông Huỳnh Văn Cường - Chủ tịch HĐQT, ông Võ Hoàng Giang - Phó Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Lê Chon Tâm - Tổng giám đốc.

- Vốn Điều lệ tại thời điểm 31/12/2022 là 2.162.949.610.000 đồng tương đương 216.294.961 cổ phần.

Tại 31/12/2022, danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn của Công ty như sau:

Stt	Tên cổ đông	Phân loại cổ đông		Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn		
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	X		141.574.906	65,45
2	Ngân hàng TCMP Công thương Việt Nam		X	19.616.627	9,07
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng		X	16.090.000	7,44
4	Công ty cổ phần Bất động sản Nghi dưỡng Quảng Nam		X	21.270.320	9,83
	Tổng cộng			198.541.853	91,79

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức thành công:
 - + Đại hội đồng cổ đông ngày 22/4/2022 theo hình thức họp trực tiếp.
 - + Tổ chức lấy kiến cổ đông bằng văn bản từ 02/11/2022 đến ngày 22/11/2022 về chủ trương hỗ trợ tài chính cho SSIT bằng hình cho vay để tái cơ cấu tài chính.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp trực tiếp, trực tuyến và 164 lần tổ chức lấy phiếu ý kiến để ban hành nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo, định hướng các chiến lược, hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, quản trị của Công ty.
- Các cuộc họp HĐQT được diễn ra khi có từ ¼ tổng số thành viên trở lên tham dự. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua khi được đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Việc lấy ý kiến của HĐQT đều thực hiện bằng văn bản. Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị về vấn đề xin ý kiến.
- Nội dung biểu quyết tại cuộc họp và nội dung xin ý kiến mà thành viên HĐQT có liên quan sẽ không thực hiện biểu quyết hoặc cho ý kiến để đảm bảo tính độc lập, không xung đột về lợi ích.
- HĐQT đã ban hành 103 Nghị quyết và 61 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. (đối với Nghị quyết số 213/NQ-CSG ngày 25/4/2022 về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và Nghị quyết số 215/NQ-CSG ngày 25/4/2022 về trích lập, phân phối, sử dụng các quỹ năm 2021, việc chi trả cổ tức năm 2021 được ban hành trên cơ sở Nghị quyết số 209/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 22/4/2022).
- HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 208/NQ-CSG ngày 21/4/2022 về kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT Cảng Sài Gòn. Nghị quyết nêu 12 nhiệm vụ trọng tâm gắn với việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư; phát triển khách hàng; chương trình chuyển đổi số; chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030; tháo gỡ khó khăn trong công tác di dời và chuyển đổi công năng khu Nhà Ròng-Khánh Hội; hoàn thiện các quy phạm nội bộ; tái cơ cấu các cảng liên doanh; công tác quyết toán vốn nhà nước để bàn giao cho công ty cổ phần... Các nhiệm vụ này được HĐQT tổng kết, đánh giá, rút

kinh nghiệm vào quý 1 năm 2023, đối với các nhiệm vụ dở dang được chuyển tiếp sang năm 2023.

- Các thành viên HĐQT thực thi nhiệm vụ trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Cảng Sài Gòn, quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ trong HĐQT. Có thành viên HĐQT kiêm nhiệm do bận công tác nên việc dự họp và tham gia ý kiến trong HĐQT chưa đầy đủ.

- Trong năm, HĐQT ban hành Nghị quyết số 341/NQ-CSG ngày 21/6/2022 và Quyết định số 373/QĐ-HĐQT ngày 05/7/2022 về việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ thuộc Cảng Sài Gòn (đây là ban tham mưu giúp việc cho HĐQT). Ngoài ra, HĐQT thành lập các tiểu ban, các tổ công tác theo vụ việc để tham mưu, giúp việc cho HĐQT thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm, và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

- HĐQT chỉ đạo Cảng Sài Gòn thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán; đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

3. Kết quả hoạt động của Tổng giám đốc

- Ngày 14/3/2022, HĐQT ban hành Quyết định số 120/QĐ-CSG về việc bổ nhiệm có thời hạn đối với ông Nguyễn Lê Chơn Tâm giữ chức Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn.

Ban điều hành gồm: Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc. Từ ngày 04/5/2022, một Phó Tổng giám đốc được điều động đến nhận nhiệm vụ tại đơn vị khác nên HĐQT đã miễn nhiệm.

Tổng giám đốc ban hành Quyết định số 181/QĐ-TGD ngày 07/4/2022 về việc phân công công việc của Ban điều hành. Ngày 01/6/2022, Tổng giám đốc ban hành Quyết định số 299/QĐ-TGD về việc phân công lại công việc.

- Tổng giám đốc nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật liên quan, tuân thủ sự chỉ đạo của HĐQT, của Điều lệ công ty và các quy phạm nội bộ.

- Trong phạm vi thẩm quyền, năm 2022 Tổng giám đốc đã ban hành 338 quyết định nhằm cụ thể hóa việc triển khai các chỉ đạo của HĐQT về sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm, lao động tiền lương...

- Ban điều hành Công ty đã tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

4. Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022

4.1. Kết quả kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH 2022/ TH 2021	TH 2022/ KH 2022
1	Sản lượng	Tấn	10.177.320	10.800.000	9.175.333	90 %	85 %
		Teu	134.008	180.000	132.651	99 %	74 %
2	Doanh thu Mẹ	Tỷ đồng	1.340,19	1.260	958,83	72 %	76 %
	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.573,12	1290	1.177,26	75 %	91 %
3	LNTT Mẹ	Tỷ đồng	524,54	353	234,62	45 %	66 %
	LTTT HN	Tỷ đồng	1.079,77	382	241,0	22 %	63 %

Năm 2022, Cảng Sài Gòn đối mặt với nhiều khó khăn như việc áp dụng thu phí hạ tầng cảng biển của Thành phố Hồ Chí Minh làm gia tăng sự cạnh tranh. Các mặt hàng chủ lực của Cảng Sài Gòn bị tác động mạnh như sắt thép, rơ bôn nhập khẩu, thức ăn gia súc... dẫn tới bị sụt giảm về sản lượng, do đó doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Cảng Sài Gòn cũng bị ảnh hưởng. Cụ thể:

- Sản lượng thực hiện năm 2022 đạt 9.175.133 tấn bằng 90% so với thực hiện năm 2021 và bằng 85% kế hoạch năm.

- Doanh thu công ty Mẹ đạt 958,83 tỷ đồng bằng 72% so với thực hiện năm 2021 và bằng 76% so với kế hoạch năm; doanh thu hợp nhất đạt 1.177,26 tỷ đồng bằng 75% thực hiện năm 2021 và bằng 91% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế công ty Mẹ đạt 234,61 tỷ đồng bằng 45% so với thực hiện năm 2021 và bằng 66% so với kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 241 tỷ đồng bằng 22% so với thực hiện năm 2021 và bằng 63% kế hoạch năm.

Ghi chú:

+ Doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty Mẹ và hợp nhất năm 2021 đã được điều chỉnh theo kết quả của Kiểm toán nhà nước tại Thông báo số 1131/TB-KTNN ngày 27/12/2022.

+ Năm 2021 Cảng Sài Gòn ghi nhận lãi tại Công ty TNHH cảng quốc tế SP.PSA do tái cơ cấu là 462 tỷ đồng trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Năm 2022 không phát sinh.

4.2. Đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng

Tình hình thực hiện của Công ty trong năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Hạng mục	Kế hoạch		Thực hiện		Tỷ lệ thực hiện/Kế hoạch	
		Đầu tư mới	Sửa chữa	Đầu tư mới	Sửa chữa	Đầu tư mới	Sửa chữa
1	Trang thiết bị	23.750	44.512	6.266	13.445	26%	30%
2	Xây dựng	24.630	31.977	9.907	27.350	44%	86%
	Cộng	48.380	76.489	17.173	40.795	35%	53%

Nhận xét, đánh giá:

- Tổng giá trị đầu tư mới thực hiện năm 2022 là 17.173 triệu đồng bằng 35% kế hoạch năm; tổng giá trị sửa chữa thực hiện trong năm là 40.795 triệu đồng bằng 53% kế hoạch năm.

- Các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa tại Cảng Sài Gòn đều sử dụng nguồn vốn tự có; Việc đầu tư, mua sắm, sửa chữa đã được thực hiện theo hình thức đấu thầu, chào giá cạnh tranh, tự thực hiện.

- Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị tại Cảng Sài Gòn về cơ bản đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng có hiệu quả. Tuy nhiên, về quy trình thủ tục triển khai còn chậm; nhiều hạng mục không thực hiện.

- Việc quyết toán vốn đầu tư hoàn thành còn chậm, nhiều dự án chưa được phê duyệt quyết toán.

4.3. Phân phối lợi nhuận năm 2021, chia cổ tức

Phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Lợi nhuận các năm trước để lại chưa chia	181.058.804.780	181.058.804.780
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	338.575.026.517	338.575.026.517
3	Phân phối các quỹ (a+b+c+d)	79.915.342.237	79.915.342.237
a	Quỹ Khen thưởng	22.017.693.478	22.017.693.478
b	Quỹ Phúc lợi	9.436.154.348	9.436.154.348
c	Quỹ thưởng Ban quản lý	750.000.000	750.000.000
d	Quỹ Đầu tư phát triển	47.711.494.411	47.711.494.411
4	Chi cổ tức	129.776.976.600	129.776.976.600
5	LNST năm 2021 sau khi phân phối các quỹ và chi cổ tức (2-3-4)	128.882.707.680	128.882.707.680
6	Lợi nhuận điều chỉnh theo kết quả của KTNN (*)		84.672.799.437
7	LNST để lại chưa chia theo BCTC (1+5+6)	309.941.512.460	394.614.311.897

Đánh giá:

(*) Năm 2022, Kiểm toán nhà nước thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2021 tại Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn. Theo đó, Kiểm toán nhà nước điều chỉnh tăng lợi nhuận là 84.672.799.437 đồng gồm lợi nhuận điều chỉnh tăng của giai đoạn Cảng Sài Gòn là Công ty TNHH MTV số tiền 53.956.883.074 đồng; lợi nhuận điều chỉnh tăng của năm 2021 là 30.715.916.363 đồng.

- Công ty thực hiện trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Lợi nhuận năm 2021 để lại chưa chia là 128.882.707.680 đồng. Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty cổ phần đến 31/12/2022 là 340.657.428.823 đồng.

- Trong năm, việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi phù hợp với các quy định hiện hành. Số dư các quỹ của Công ty đến 31/12/2022 như sau:

- + Quỹ đầu tư phát triển: 68.090.483.605 đồng;
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 24.795.689.671 đồng;
- + Quỹ thưởng ban điều hành: 184.117.897 đồng;
- + Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ: 1.456.942.969 đồng;
- + Cổ phiếu đầu tư bằng quỹ phúc lợi: 5.000.162.283 đồng.

- Chia cổ tức 2021

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, ngày 05/5/2022 HĐQT ban hành Nghị quyết số 230/NQ-CSG về việc trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông của Cảng Sài Gòn. Nội dung này

được đăng tải trên Website của Cảng ngày 06/5/2022. Tính đến ngày 31/12/2022, số cổ tức còn lại chưa trả là 9.900.000 đồng. Việc chi trả cổ tức phù hợp với các quy định hiện hành.

4.4. Quỹ tiền lương, quỹ thù lao năm 2022

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện
1	Quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách	Triệu đồng	7.050	5.913
2	Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách	Triệu đồng/tháng	75,00	69,21
3	Quỹ thù lao người quản lý không chuyên trách	Triệu đồng	954	850
4	Thù lao bình quân người quản lý không chuyên trách	Triệu đồng/tháng	9,64	9,34

Nhận xét:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của người quản lý chuyên trách là 5.913 triệu đồng bằng 83,9% kế hoạch năm. Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách là 69,21 triệu đồng/tháng bằng 92,3% kế hoạch năm.

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2022 của người quản lý không chuyên trách là 850 triệu đồng bằng 89,1% kế hoạch năm. Thù lao bình quân người quản lý không chuyên trách là 9,3 triệu đồng/tháng, bằng 96,9% kế hoạch năm.

4.5. Về việc mua lại cổ phần của người lao động mua cổ phần ưu đãi khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn nhưng nghỉ việc trước thời hạn cam kết.

Trong năm 2022, không có giao dịch chuyển nhượng số cổ phần ưu đãi này.

4.6. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 441/NQ-CSG ngày 25/7/2022 về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp với các tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

4.7. Về chủ trương nghiên cứu triển khai dự án cảng trung chuyển container quốc tế tại huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh

a/ Thông qua chủ trương cho Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn nghiên cứu, triển khai

Dự án cảng trung chuyển container quốc tế tại huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã được nêu tại các văn bản:

- Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị
- Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 25/10/2022 của Chính phủ

b/ Chấp thuận giao HĐQT Cảng Sài Gòn phối hợp với Tập đoàn MSC/TIL triển khai các thủ tục nghiên cứu, thực hiện dự án theo quy định

HĐQT ban hành: Nghị quyết số 450/NQ-CSG ngày 22/7/2022 về việc chấp thuận chủ trương thuê đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án; Quyết định số 474/QĐ-

CSG ngày 11/8/2022 về phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án.

Đến 31/12/2022, Cảng Sài Gòn đang cùng đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

4.8. Về việc hỗ trợ tài chính cho Công ty TNHH Liên doanh dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA bằng hình thức cho vay để tái cấu trúc tài chính (Nghị quyết số 699/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 29/11/2022)

Đến hết ngày 31/12/2022, hoạt động này chưa diễn ra do quá trình đàm phán bị kéo dài. Trong quý 1 năm 2023, Cảng Sài Gòn tiếp tục cùng cổ đông Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện các bước tiếp theo trong quá trình tái cơ cấu.

5. Thẩm định Báo cáo tài chính

5.1. Nhận xét chung về Báo cáo tài chính:

Ban điều hành chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022. Các báo cáo này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được thông qua tại ĐHĐCĐ.

• Đối với Báo cáo tài chính riêng kết thúc tại ngày 31/12/2022, Kiểm toán viên lưu ý các vấn đề sau:

“ - Công ty đã chuyển hình thức hoạt động sang công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 10 năm 2015 (xem thuyết minh số 2.3). Tuy nhiên, việc quyết toán vốn Nhà nước cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 09 năm 2015 (thời điểm trước cổ phần hóa) chưa được thực hiện. Khi hoàn thành việc quyết toán vốn Nhà nước Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh số liệu cho năm tài chính liên quan.

- Công ty đã tiếp nhận tiền ứng vốn từ Ngân sách Nhà nước và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông để phục vụ đầu tư dự án xây dựng Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, thuộc quản lý của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước – Công ty con của Công ty (xem thuyết minh số 07, thuyết minh số 20). Đến thời điểm hiện tại dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước vẫn đang tiếp tục triển khai thực hiện.

- Công ty đã tạm tính các chi phí liên quan đến tiền thuê đất và thuế đất phải nộp theo Quyết định về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến việc thuê đất tại Khu vực Cảng Nhà Rong - Khánh Hội tính đến thời điểm Công ty ký thỏa thuận với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông (“Ngọc Viễn Đông”) – chủ đầu tư dự án Khu Cảng Nhà Rong – Khánh Hội theo Quyết định chủ trương đầu tư số 6815/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố (xem thuyết minh số 18 và thuyết minh số 35).

- Công ty đã tạm nộp về tiền thuê đất và thuế đất theo thông báo của cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thuế Quận 7 – Thành phố Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số 18). Tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng, Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về sơ sở của việc phải nộp số tiền thuê đất bổ sung.

- Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty TNHH Liên danh Dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn – SSA (“SSIT”) trong tương lai chủ yếu phụ thuộc vào việc Công ty có khả năng cải thiện tình hình tài chính, đàm phán ký kết Phụ lục điều chỉnh FASA, cũng như có thể hoãn

việc thanh toán các khoản nợ với các bên cho vay (xem thuyết minh số 04b.1 và thuyết minh số 05).

Các vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi”

• Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2022, ngoài các nội dung nhấn mạnh nêu trên, Kiểm toán viên nêu bổ sung ý kiến: “Công ty đã tạm nộp về tiền thuê đất, mặt nước theo thông báo của Chi cục thuế Huyện Nhà Bè – Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số 10.(3)). Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với cơ quan quản lý thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về cơ sở của việc bù trừ tiền thuê đất nêu trên với các khoản chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Dự án đầu tư xây dựng Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước và Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước đã chi trả.

Các vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi”

Các ý kiến nhấn mạnh này được Kiểm toán viên đưa ra từ các năm trước, xuất phát từ việc phương án sử dụng đất của Cảng Sài Gòn chưa được phê duyệt nên tiền thuê đất, thuê đất chưa được xác định phù hợp; quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần chưa thực hiện xong. Ngoài ra, Cảng Sài Gòn vẫn đang thực hiện theo Quyết định số 46/2010/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 về công tác bồi đắp khu cảng Nhà Rồng-Khánh Hội.

Trên cơ sở xem xét Báo cáo tài chính năm 2022 của Cảng Sài Gòn đã kiểm toán, Ban Kiểm soát thống nhất rằng:

- Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban điều hành Công ty đã tuân thủ theo Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát được lập cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2022.

5.2. Tài sản, nguồn vốn của Cảng Sài Gòn

Số liệu so sánh trên của Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 lập ngày 03/03/2023 là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán. Ban Tổng giám đốc thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu tại 31/12/2021 căn cứ theo Thông báo kết quả kiểm toán số 1131/TB-KTNN ngày 27/12/2022 của Kiểm toán nhà nước. Theo đó, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại 31/12/2021 được trình bày cụ thể ở mục 38. Số liệu so sánh và một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại 31/12/2021 được trình bày cụ thể ở mục 40 Số liệu so sánh.

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán lập ngày 03/03/2023, Ban Kiểm soát lập bảng tóm tắt tài sản, nguồn vốn như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng	Báo cáo tài chính hợp nhất
-----	----------	-------------------------	----------------------------

		Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A	Tài sản	5.211.449.026.665	5.329.591.822.774	5.396.366.262.641	5.554.001.462.347
I	Tài sản ngắn hạn	1.468.703.991.541	1.725.756.869.224	1.695.327.819.471	1.994.234.076.475
II	Tài sản dài hạn	3.742.745.035.124	3.603.834.953.550	3.701.038.443.170	3.559.767.385.872
B	Nguồn vốn	5.211.449.026.665	5.329.591.822.774	5.396.366.262.641	5.554.001.462.347
I	Nợ phải trả	2.397.074.921.345	2.541.956.592.846	2.709.199.038.617	2.905.829.581.400
1	Nợ ngắn hạn	521.277.388.288	641.578.987.254	563.898.126.138	723.966.365.620
2	Nợ dài hạn	1.875.797.533.057	1.900.377.605.592	2.145.300.912.479	2.181.863.215.780
II	Vốn chủ sở hữu. Trong đó:	2.814.374.105.320	2.787.635.229.928	2.687.167.224.024	2.648.171.880.947
1	Vốn góp của chủ sở hữu	2.162.949.610.000	2.162.949.610.000	2.162.949.610.000	2.162.949.610.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	68.090.483.605	20.378.989.194	70.597.161.895	22.757.232.490
3	LN sau thuế chưa phân phối	583.334.011.715	604.306.630.734	284.092.567.445	294.365.118.274
4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát			153.465.982.491	152.318.540.557

Nhận xét:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Cảng Sài Gòn theo Báo cáo tài chính riêng tại 31/12/2022 là 5.211 tỷ đồng, giảm 118 tỷ đồng so với ngày đầu năm (tương đương giảm 2%). Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 1.468 tỷ đồng (giảm 257 tỷ đồng tương đương giảm 15%) chiếm 28% tổng tài sản của Công ty Mẹ. Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu do: (i) giảm các khoản phải thu ngắn giảm 133 tỷ đồng (do dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng 82 tỷ đồng), (ii) các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 127 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn là 3.742 tỷ đồng (tăng 138 tỷ đồng tương đương tăng 4%), chiếm 72% tổng tài sản của Công ty Mẹ. Tài sản dài hạn tăng chủ yếu do: (i) phải thu dài hạn của khách hàng tăng 90 tỷ đồng; đầu tư tài chính dài hạn tăng 59 tỷ đồng (dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn giảm 59 tỷ).

- Nợ phải trả là 2.397 tỷ đồng (giảm 145 tỷ đồng tương đương giảm 6%), chiếm 46% tổng nguồn vốn của Cảng Sài Gòn. Trong đó, nợ ngắn hạn là 521 tỷ đồng giảm 120 tỷ đồng so với đầu năm, chủ yếu do: (i) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 42 tỷ đồng; (ii) phải trả người lao động giảm 20 tỷ đồng; (iii) vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 68 tỷ đồng; (iv) quỹ khen thưởng phúc lợi tăng 8 tỷ đồng.

- + Vốn chủ sở hữu là 2.814 tỷ đồng tăng 26,7 tỷ đồng tương đương tăng 1% so với thời điểm đầu năm, cho thấy vốn góp chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Cảng Sài Gòn theo Báo cáo tài chính Hợp nhất tại 31/12/2022 là 5.396 tỷ đồng, giảm 157 tỷ đồng tương đương giảm 3% so với ngày đầu năm. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 1.695 tỷ đồng (giảm 299 tỷ đồng tương đương giảm 15%), chiếm 31% tổng tài sản hợp nhất. Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu do: (i) giảm các khoản phải thu ngắn hạn 149 tỷ đồng (do dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng 82 tỷ đồng), (ii) các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 126 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn là 3.701 tỷ đồng (tăng 141 tỷ đồng tương đương tăng 4%), chiếm 69% tổng tài sản hợp nhất. Tài sản dài hạn tăng chủ yếu do: phải thu dài hạn của khách hàng tăng 90 tỷ đồng; tài sản dở dang dài hạn tăng 74 tỷ đồng (trong đó ghi nhận tạm nộp 51,48 tỷ đồng tiền thuê đất, mặt nước theo thông báo của Chi cục thuế huyện Nhà Bè liên quan đến diện tích thuê 360.559,4 m² để đầu tư xây dựng dự án Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước) đầu tư tài chính dài hạn tăng 54 tỷ đồng (đầu tư vào công ty liên kết tang), tài sản dài hạn khác tăng 20 tỷ đồng (do tăng chi phí trả trước dài hạn), tài sản cố định giảm 94 tỷ đồng (do khấu hao).

- Nợ phải trả là 2.709 tỷ đồng (giảm 196 tỷ đồng tương đương giảm 3%), chiếm 50% nguồn vốn. Trong đó:

+ Nợ phải trả ngắn hạn là 564 tỷ đồng giảm 160 tỷ đồng (do nợ phải trả người bán giảm 41 tỷ đồng, thuế và các khoản phải nộp giảm 43 tỷ đồng, phải trả người lao động giảm 23 tỷ đồng, vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 18 tỷ đồng);

+ Nợ phải trả dài hạn là 2.145 tỷ đồng, giảm 36 tỷ đồng chủ yếu do kết chuyển nợ vay dài hạn sang nợ đến hạn trả.

- Vốn chủ sở hữu hợp nhất là 2.687 tỷ đồng, tăng 39 tỷ đồng cho thấy vốn của góp của chủ sở hữu đã được bảo toàn và phát triển.

5.3. Kết quả kinh doanh năm 2022

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán, Ban Kiểm soát lập bảng tổng hợp kết quả kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng		Báo cáo tài chính hợp nhất	
		Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
I	Tổng doanh thu	958.827.761.594	1.340.196.616.466	1.177.259.151.143	1.573.126.936.057
1	Doanh thu thuần	896.635.258.624	1.250.845.211.132	1.112.481.083.695	1.476.775.436.999
2	Doanh thu tài chính	52.226.469.834	80.883.014.242	54.563.064.820	82.636.120.056
3	Thu nhập khác	9.966.033.136	8.468.341.092	10.215.002.628	13.715.379.002
II	Tổng chi phí	724.211.557.475	815.652.415.875	989.532.769.519	1.025.342.512.645
1	Giá vốn	554.598.771.337	614.382.616.748	736.358.551.246	807.860.638.925
2	Chi phí tài chính	(41.936.794.500)	13.265.719.376	17.188.743.040	5.357.844.708
3	Chi phí quản lý	202.313.199.927	169.395.017.580	226.554.685.119	187.785.947.201
4	Chi phí khác	9.236.380.711	18.608.912.171	9.430.790.114	24.338.081.811
III	Lãi trong công ty LDLK			53.276.362.510	531.986.408.029

IV	Tổng LN kế toán trước thuế	234.616.204.119	524.544.250.591	241.002.744.134	1.079.770.831.441
----	----------------------------	-----------------	-----------------	-----------------	-------------------

Nhận xét:

- Kết quả kinh doanh Công ty Mẹ năm 2022 và so sánh với thực hiện năm 2021
 - Tổng doanh thu năm 2022 đạt 958,83 (giảm 381 tỷ đồng tương ứng giảm 18% so với năm 2021). Trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 896 tỷ đồng (giảm 354 tỷ đồng so với năm 2021 chủ yếu là giảm doanh thu từ cung cấp dịch vụ khai thác cảng), doanh thu tài chính đạt 52 tỷ đồng (giảm 28 tỷ đồng so với năm 2021 do giảm lãi tiền gửi và cổ tức lợi nhuận được chia)

Năm 2021, Kiểm toán nhà nước điều chỉnh tăng 105 tỷ đồng doanh thu tiền cho thuê cơ sở hạ tầng đối với Công ty TNHH Cảng quốc tế Cái Mép. Nếu loại trừ khoản điều chỉnh này thì tổng doanh thu năm 2022 giảm 276 tỷ đồng so với năm 2021.

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 234,62 tỷ đồng, giảm 289,9 tỷ đồng tương ứng giảm 55% so với năm 2021. Nếu không tính khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận 106 tỷ đồng năm 2021 theo kết quả Kiểm toán nhà nước (tương ứng với điều chỉnh doanh thu nêu trên) thì tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022 giảm 183,9 tỷ đồng tương ứng giảm 43,8% so với thực hiện năm 2021.

- Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022 và so sánh với thực hiện năm 2021
 - Tổng doanh thu năm 2022 đạt 1.177,26 tỷ đồng (giảm 395 tỷ đồng tương ứng giảm 25% so với năm 2021). Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 1.112 tỷ đồng (giảm 364 tỷ đồng tương ứng giảm 25% so với năm 2021 chủ yếu là giảm doanh thu từ cung cấp dịch vụ khai thác cảng); doanh thu tài chính là 54 tỷ đồng (giảm 28 tỷ đồng so với năm 2021 do giảm lãi tiền gửi và cổ tức lợi nhuận được chia)

+ Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết năm 2022 ghi nhận là 53,27 tỷ đồng, trong khi năm 2021 là 531,98 tỷ đồng (nguyên nhân năm 2021 ghi nhận do từ SP-PSA là 461,9 tỷ đồng do tái cơ cấu).

5.4. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo Báo cáo tài chính riêng

Chỉ tiêu	Đvt	Tại	
		31/12/ 2022	31/12/ 2021
1. Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán tức thời = Tiền & tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	Lần	0,31	0,24
Khả năng thanh toán nhanh = (TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,80	2,67
Khả năng thanh toán hiện hành= TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	2,82	2,69
Khả năng thanh toán tổng quát = TTTS/Nợ ngắn hạn	Lần	9,99	8,31
2. Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	3,6	7,9
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	6,7	15,2
3. Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản = doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	Lần	0,17	0,25

Đánh giá:

- Vốn chủ sở hữu tại Cảng Sài Gòn được bảo toàn (bằng 1,01 lần)
- Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán tại ngày 31/12/2022 Công ty đều lớn hơn 1 (ngoại trừ chỉ tiêu khả năng thanh toán tức thời)
- Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời (ROA, ROE) tại ngày 31/12/2022 đều giảm so với cùng kỳ năm 2021.
- Vòng quay tổng tài sản tại ngày 31/12/2022 bị giảm so với cùng kỳ năm 2021.

6. Các nội dung khác

a. Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó:

Trong năm 2022, các giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và người có liên quan chủ yếu là các phát sinh về chi trả tiền lương, thù lao. Chi tiết về tổng thu nhập của thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD, BKS được trình bày ở mục 37. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan, trang 57 trên Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã kiểm toán.

b. Về giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là người sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2022, không phát sinh các giao dịch giữa Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

c. Quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác

- Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán, tổng giá trị vốn đầu tư tính đến 31/12/2022 của Cảng Sài Gòn tại các doanh nghiệp khác là 3.458,96 tỷ đồng (trong năm không phát sinh hoạt động thoái vốn, góp vốn);

- Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn trích lập đến 31/12/2022 là 1.508,17 tỷ đồng giảm 59,11 tỷ đồng so với 31/12/2021 (hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA là 55,91 tỷ đồng và hoàn nhập dự đầu tư tài chính tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP – PSA là 3,2 tỷ đồng). Chi tiết các khoản đầu tư tài chính được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng tại trang 21 và trang 22.

- Các công ty có vốn góp chi phối của đều có lãi nhưng không cao, chỉ đóng góp 14,9 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế vào kết quả hợp nhất của Cảng Sài Gòn. Trong năm 2022, Cảng Sài Gòn ghi nhận cổ tức từ các công ty con là 2,67 tỷ đồng (bằng 0,3% trên tổng vốn đầu tư vào các công ty con).

- Cảng Sài Gòn theo dõi trên sổ sách kế toán các khoản đầu tư tài chính dài hạn bằng quỹ phúc lợi với tổng giá trị đầu tư là hơn 6 tỷ đồng (trong năm 2022 không phát sinh tăng, giảm).

d. Việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước theo Thông báo kết quả kiểm toán số 1131/TB-KTNN ngày 27/12/2022.

Cảng Sài Gòn đã điều chỉnh sổ sách kế toán, lập lại Báo cáo tài chính năm 2021 theo kết quả của Kiểm toán nhà nước. Ngày 01/3/2023, Cảng Sài Gòn đã thực hiện nộp số tiền 31.410.677.120 đồng vào ngân sách nhà nước theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

Các kiến nghị về công tác quản lý, sử dụng tiền và tương đương tiền; công tác quản nợ; công tác quản lý lao động, tiền lương; công tác quản lý doanh thu, chi phí; công tác quản lý các khoản đầu tư tài chính đang được Cảng Sài Gòn triển khai thực hiện.

Phần III. Đề xuất, kiến nghị:

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm 2023 và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cảng Sài Gòn, Ban Kiểm soát đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

- Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Tổ chức giám sát, đánh giá thường xuyên.
- Khẩn trương triển khai phương án sắp xếp, cơ cấu tổng thể bộ máy tổ chức theo phương án tinh gọn gắn với việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty Mẹ; triển khai trả lương 3P hiệu quả tại văn phòng Công ty mẹ và chi nhánh, công ty hạch toán phụ thuộc.
- Hoàn thành công tác tái cơ cấu tài chính tại Công ty TNHH Liên doanh dịch vụ Container quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA; xây dựng phương án linh hoạt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các Cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải;
- Thực hiện công tác quản lý chi phí hiệu quả, tiếp tục nâng cao công tác quản lý nợ phải thu, công tác quản lý dòng tiền hiệu quả.
- Tiếp tục triển khai chương trình Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác cảng và công tác quản trị điều hành doanh nghiệp hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu quản trị, điều hành và phát triển của công ty.
- Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành để giải quyết các vấn đề tồn đọng liên quan đến phương án sử dụng đất, tiền thuê đất, cơ chế di dời khu Nhà Rông-Khánh Hội để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh; xác định nghĩa vụ tiền thuê đất, tiền thuế đất phù hợp; đồng thời hoàn thành công tác quyết toán vốn nhà nước khi cổ phần hóa doanh nghiệp hiện đã kéo dài nhiều năm.
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành các quy chế quy định nội bộ phù hợp với pháp luật hiện hành và đặc thù của Công ty để việc thực thi đảm bảo tính tuân thủ, thống nhất và hiệu quả hơn.
- Thường xuyên giám sát và đánh giá công tác quản lý dự án đầu tư; hoạt động sửa chữa, mua sắm, thanh lý tài sản. Thực hiện phê duyệt quyết toán vốn đầu tư với các dự án đã hoàn thành.
- Tiếp tục, khẩn trương thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước theo Thông báo số 1131/TB-KTNN ngày 27/12/2022.
- Triển khai các giải pháp để khắc phục các ý kiến nhấn mạnh mà đơn vị kiểm toán đã nêu trong Báo cáo kiểm toán riêng và Báo cáo kiểm toán hợp nhất.

- Xem xét chuyển giao việc quản lý các khoản đầu tư tài chính bằng quỹ phúc lợi cho tổ chức công đoàn và xem xét thời điểm thoái vốn tại các đơn vị không hiệu quả.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGĐ Cty;
- Lưu: VT, BKS

